

BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẰNG

DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT RỪNG TRẦN HƯNG ĐẠO HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

(Tài liệu tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân)

LỜI NÓI ĐẦU

Cao Bằng là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử và văn hóa; giữ vị trí chiến lược trọng yếu và là bức "phên dậu" vững chắc nơi biên cương phía Đông Bắc của Tổ quốc; là vùng đất địa linh nhân kiệt ghi đậm dấu ấn những trang sử oanh liệt, hào hùng trong suốt quá trình lịch sử của dân tộc. Cao Bằng là quê hương cội nguồn cách mạng, nơi vinh dự được thay mặt đồng bào cả nước đón Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước trở về trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quân sự quan trọng, có ý nghĩa cực kỳ to lớn, một bước ngoặt quyết định trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

Dưới sự giáo dục, rèn luyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đội quân chủ lực đầu tiên với 34 chiến sĩ, Quân đội nhân dân Việt Nam từng bước phát triển, trưởng thành lớn mạnh cùng với toàn Đảng, toàn dân tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, lập ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa; lập nhiều chiến công hiển hách trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; đồng thời thực hiện xuất sắc nhiệm vụ quốc tế. Quân đội nhân dân Việt Nam đã trở thành Quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng.

Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo mãi in đậm dấu mốc lịch sử quan trọng của đội quân “bách chiến bách thắng” từ những ngày đầu thành lập; là nơi lưu giữ hệ thống các di tích gắn liền với giai đoạn lịch sử đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam; gắn liền với tên tuổi và các hoạt động của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người Anh Cả của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam.

Thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 13/8/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng về “Đổi mới

công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống trên quê hương cách mạng Cao Bằng giai đoạn 2019 – 2025”, để phục vụ công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về lịch sử vẻ vang của dân tộc và những chiến công oanh liệt của quân và dân ta; về truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc Cao Bằng; giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức xây dựng quê hương đất nước đối với các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cao Bằng biên soạn cuốn tài liệu “*Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (Tài liệu tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân)*”. Tài liệu được tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và độc giả trong cả nước.

Xin trân trọng giới thiệu.

Tháng 10 năm 2020

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY CAO BẰNG

Phần thứ nhất

GIỚI THIỆU DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT RỪNG TRẦN HUNG ĐẠO

Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nằm ở phía Tây Nam và cách Thành phố Cao Bằng khoảng 50km, được phân bố trên địa bàn 02 xã: Tam Kim và Hoa Thám, huyện Nguyên Bình. Di tích nằm trong hệ thống các di tích lịch sử cách mạng, lịch sử quân sự Việt Nam. Nơi diễn ra sự kiện thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ngày 22/12/1944 - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam; Đội gồm 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Đội vừa mới thành lập đã giành thắng lợi lớn trong trận đánh đồn Phai Khắt ngày 25/12/1944 và đồn Nà Ngần ngày 26/12/1944, mở ra trang sử hào hùng của dân tộc ta và truyền thống “quyết chiến quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng

thời, đây cũng là nơi gắn liền với tên tuổi và các hoạt động cách mạng thời kỳ 1941-1945 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một thiên tài quân sự, một vị tướng huyền thoại của chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân.

Năm 1993, Khu di tích lịch sử Rừng Trần Hưng Đạo đã được Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 68/VH-QĐ ngày 29/01/1993. Năm 2013, Khu di tích lịch sử Rừng Trần Hưng Đạo đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013. Đây là niềm tự hào của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, là sự ghi nhận của Đảng, Nhà nước với những đóng góp của quân và dân Cao Bằng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1. Nguồn gốc, lịch sử hình thành

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt to lớn trong

lịch sử cách mạng Việt Nam. Từ đây, cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn có Đảng lãnh đạo. Một trong những vấn đề được Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quan tâm và chú trọng đó là việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Vì vậy, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, các tổ chức vũ trang lần lượt được hình thành như Đội tự vệ đỏ trong cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930-1931). Những năm 1940-1941, các đội du kích Bắc Sơn (Lạng Sơn), du kích Nam Kỳ được thành lập. Đây là những hạt giống quân sự của Đảng đóng vai trò nòng cốt trong các cuộc đấu tranh cách mạng địa phương.

Đặc biệt, từ khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam (ngày 28/01/1941), tháng 5/1941, Người chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng. Hội nghị đã nhận định: *“Chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân ta trong giai đoạn hiện*

nay” và đề ra chủ trương thành lập đội vũ trang toàn quốc bằng nhiều hình thức, trong đó có việc: “*Mở rộng và củng cố các tổ chức cứu quốc sẵn có làm cho các đoàn thể có một tinh thần hy sinh tranh đấu sẵn sàng gây cuộc khởi nghĩa*”, “*Phải có những tiểu tổ du kích, du kích chính thức và tổ chức binh lính để quốc*”...

Sau Hội nghị, phong trào cách mạng của quần chúng phát triển khắp các châu trong tỉnh Cao Bằng, đặc biệt là 03 châu (Hà Quảng, Nguyên Bình và Hoà An) đã trở thành các châu Việt Minh hoàn toàn. Các”tổ chức tự vệ ra đời ngày một nhiều làm nhiệm vụ hỗ trợ phong trào đấu tranh của quần chúng là lực lượng để củng cố và phát triển các hội cứu quốc, bảo vệ căn cứ, đưa đón cán bộ cách mạng, làm giao liên và khi cần có thể chiến đấu với địch... Mặt khác, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rất chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang vùng căn cứ địa để vừa giữ vững địa bàn, vừa tạo nguồn cán bộ cung cấp cho cách mạng. Từ tháng 6-10/1941, Lãnh tụ Nguyễn

Ái Quốc đã chỉ đạo chọn cử cán bộ gửi sang Trung Quốc học quân sự. Đây là những hạt giống cán bộ quân sự đầu tiên của căn cứ địa Cao Bằng, sau này là Cao - Bắc - Lạng và Khu giải phóng Việt Bắc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, tháng 11/1941, tại Pác Bó, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, Đội du kích thoát ly đầu tiên của cách mạng Việt Nam lấy tên là Đội du kích Pác Bó được thành lập. Đội gồm 12 thành viên, có nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo của Đảng, bảo vệ cán bộ; làm giao thông liên lạc đặc biệt; vũ trang tuyên truyền trong quần chúng; huấn luyện cho các đội tự vệ chiến đấu ở địa phương; làm nòng cốt cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang sau này. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp giáo dục chính trị và viết tài liệu huấn luyện quân sự cho đội. Đến cuối tháng 3/1942 thì phân tán người ở châu nào về xây dựng đội vũ trang ở châu ấy, rồi được điều đi tổ chức các đội bảo vệ, các tổ xung phong Nam tiến; tổ chức, huấn luyện các đội vũ

trang tập trung các châu, tổng và phát triển các đội du kích nửa vũ trang - tự vệ chiến đấu xã... Từ những cán bộ cốt cán của Đội du kích Pác Bó và các đồng chí đã được huấn luyện quân sự, nhiều đội vũ trang ở các châu lần lượt được thành lập. Tháng 7/1943, Đội du kích Pác Bó đã hoàn thành nhiệm vụ và kết thúc hoạt động.

Sự ra đời và hoạt động của Đội du kích Pác Bó là những kinh nghiệm và bài học quý báu, là tiền đề cho việc thành lập đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam - Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân sau này. Bên cạnh việc phát triển lực lượng vũ trang vùng Cao - Bắc - Lạng, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chỉ thị tổ chức phong trào Nam tiến để phát triển các con đường quần chúng nối liền liên lạc với miền xuôi và tới các địa phương khác.

Từ cuối năm 1943 đến giữa năm 1944, thực dân Pháp liên tục mở các đợt khủng bố khốc liệt ở hầu hết các tỉnh Việt Bắc, điều đó càng tăng thêm lòng căm thù và quyết tâm

đứng lên khởi nghĩa của nhân dân Việt Bắc. Trước khí thế sục sôi của cách mạng, các lực lượng vũ trang nhanh chóng trưởng thành. Trong bối cảnh đó, ngày 13/8/1944, Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng đã triệu tập hội nghị tại vùng núi Lũng Sa – một địa điểm giáp giới châu Hòa An và châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để bàn về vấn đề khởi nghĩa của liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Dự Hội nghị có các đồng chí Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp và các đồng chí lãnh đạo Liên Tỉnh ủy. Hội nghị khẳng định: “*Các điều kiện đã chín muồi để phát động chiến tranh du kích trong liên tỉnh*” và quyết định phát động khởi nghĩa. Hội nghị nhận định: “*Tình hình trong nước và phong trào cách mạng địa phương, quần chúng Cao - Bắc - Lạng đang nóng lòng chờ đợi khởi nghĩa*”. Tháng 9/1944, kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa đã thực hiện được phần lớn. Tiếng súng vũ trang đã nổ ra ở nhiều nơi. Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng chuẩn bị họp lần cuối để quyết định kế hoạch và định ngày khởi nghĩa thì sau đó

Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Trung Quốc trở về xã “đỏ” Nà Sác, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, Người đã nghe các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Vũ Anh báo cáo toàn diện tình hình phong trào cách mạng Cao - Bắc - Lạng và chủ trương phát động khởi nghĩa của Liên Tỉnh ủy. Người chỉ thị hoãn ngay cuộc khởi nghĩa, bởi vì: *“Chủ trương phát động chiến tranh du kích ở Cao – Bắc – Lạng là chỉ căn cứ vào tình hình địa phương mà chưa căn cứ vào tình hình cụ thể trong cả nước, mới chỉ thấy bộ phận mà chưa thấy toàn cục. Trong điều kiện bây giờ, nếu phát động ngay nhân dân nhất tề nổi lên đánh du kích theo quy mô và phương thức đã định trong nghị quyết, thì sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể còn khó khăn hơn thời kỳ bị khủng bố vừa rồi”*. Người nhận định: *“Bây giờ thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới. Nếu bây giờ chúng ta vẫn chỉ hoạt động bằng hình thức chính trị thì không thể đủ để đẩy mạnh phong trào đi tới. Nhưng phát động vũ trang khởi nghĩa ngay thì*

quân địch sẽ tập trung đối phó. Cuộc đấu tranh bây giờ phải là từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự. Song hiện nay chính trị còn trọng hơn quân sự. Phải tìm ra một hình thức thích hợp thì mới có thể đẩy phong trào tiến lên”.

Đồng thời, Người chỉ thị: *“Bây giờ nên tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang tập trung để hoạt động. Ta sẽ dùng hình thức vũ trang để gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng. Tác chiến nhằm gây được ảnh hưởng tốt về chính trị, do đó mà mở rộng cơ sở, phát triển lực lượng vũ trang. Chúng ta sẽ lập đội quân giải phóng”.* Người đã trực tiếp giao nhiệm vụ này cho đồng chí Võ Nguyên Giáp.

Thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Quảng Ba cùng Liên Tỉnh ủy Cao – Bắc – Lạng họp bàn, cho rằng cần tích cực khẩn trương chuẩn bị việc chọn người và tập trung vũ khí, thống nhất kế hoạch tổ chức thành lập

đội. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đề nghị đặt tên đội là Đội Việt Nam giải phóng quân, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đề nghị thêm hai chữ “*tuyên truyền*” thành Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân để mọi người ghi nhớ nhiệm vụ lúc này, chính trị trọng hơn quân sự.

Người yêu cầu: “*Phải thành lập nhanh, khi thành lập phải có những lời thề danh dự... Trận đầu mặc dù đội quân mới thành lập còn non yếu nhưng phải chiến thắng. Điều đó ảnh hưởng tốt đến công tác tuyên truyền và tác động trong quần chúng*”.

Sau một thời gian lựa chọn cán bộ, chiến sĩ, chuẩn bị cơ sở vật chất và thống nhất phương châm hoạt động. Với vị trí “*tiền khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*”, sau khi nhận định phong trào cách mạng ở Kim Mã – Tam Lộng là cơ sở chính trị tốt, nhân dân một lòng theo Đảng, theo cách mạng, khu rừng nằm giữa hai tổng Trần Hưng Đạo và Hoàng Hoa Thám thuộc núi Dền Sinh, dãy Khâu Giáng (nay thuộc xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) vùng đất “*địa lợi, nhân hòa*” được chọn làm nơi tập kết

của đội và là nơi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

Trước ngày thành lập, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhận được thư của Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Đó là bản Chỉ thị về việc thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, do đích thân Người viết. Nội dung Chỉ thị:

“1. Tên: ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn hành động có kết quả thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng, cho nên, theo chỉ thị mới của Đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao – Bắc – Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội quân chủ lực.

Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ

về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ điều dắt cán bộ vũ trang ở các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên.

2. Đối với các đội vũ trang địa phương: đưa các cán bộ địa phương về huấn luyện, tung các cán bộ đã huấn luyện đi các địa phương, trao đổi kinh nghiệm, liên lạc thông suốt, phối hợp tác chiến.

3. Về chiến thuật: vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung.

Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chúng có những đội quân đàn em khác.

Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam”.

Đúng 17 giờ, ngày 22/12/1944, lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được cử hành. Dưới lá cờ đỏ sao vàng năm

cánh, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Đoàn thể đọc diễn từ tuyên bố thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và nêu rõ nhiệm vụ của Đội đối với Tổ quốc.

“Các đồng chí !

Ngày hôm nay, 22 tháng 12 năm 1944, theo mệnh lệnh của Đoàn thể, chúng ta tập trung ở nơi rừng xanh núi đỏ này, giữa tổng Trần Hưng Đạo và tổng Hoàng Hoa Thám trong liên tỉnh Cao – Bắc – Lạng, để khai hội thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

Giải phóng quân là một đội quân rất trọng kỷ luật, tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của thượng cấp, là một đội quân rất giàu tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ. Kinh nghiệm của chúng ta còn non, nhưng có làm mới có kinh nghiệm, và làm tất nhiên sẽ có kinh nghiệm. Chúng ta tin ở thắng lợi...

Theo chỉ thị của Đoàn thể, dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh, tôi xin tuyên bố Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thành lập và hạ lệnh cho các đồng chí tiến lên trên con đường vũ trang trong đấu tranh”.

Sau đó, đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc 10 lời thề danh dự của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Sau những lời thề, những tiếng hô vang "*xin thề*" đồng thanh cất lên. Từ đó, 10 lời thề đã trở thành kim chỉ nam của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam; thể hiện lòng trung thành vô hạn với Tổ quốc, với Đảng, tinh thần hy sinh chiến đấu, ý chí kiên quyết tiêu diệt quân thù cướp nước, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân. Nó cũng thể hiện tinh thần đoàn kết và ý thức kỷ luật cao của đội quân cách mạng.

Trong buổi lễ thành lập, Đội có 34 chiến sĩ, trong đó: Cao Bằng có 25 đồng chí; Bắc Kạn có 3 đồng chí; Lạng Sơn có 1 đồng chí, Thái Nguyên có 2 đồng chí; Thái Bình có 1 đồng chí và Quảng Bình có 2 đồng chí. Họ là những người dân yêu nước, không sợ gian khổ hi sinh, vì nghĩa lớn, tình nguyện tham gia đội quân cách mạng, chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc. Đội do đồng chí Hoàng Sâm làm đội trưởng, đồng chí Dương Mạc Thạch (tức

Xích Thắng) làm chính trị viên và đồng chí Hoàng Văn Thái phụ trách kế hoạch - tình báo.

Trang bị vũ khí trong ngày thành lập, Đội chỉ có hai khẩu súng thập, 17 khẩu súng trường giáp năm, giáp ba của Pháp và một số súng kíp và hỏa mai, còn lại là giáo mác, mã tấu, 150 viên đạn, 01 hộp bom nổ chậm.

Trong buổi lễ thành lập, nhân dân địa phương và các đoàn thể đem rất nhiều quà, bánh đến chúc mừng. Dù vậy, theo đề nghị của một số đồng anh em, chiều hôm đó, cả Đội tổ chức ăn bữa cơm nhạt không rau, không muối để nêu cao tinh thần quyết tâm chịu đựng gian khổ để chiến thắng quân thù của người chiến sĩ cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu.

Rừng Trần Hưng Đạo - Nơi chứng kiến buổi lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã đi vào trang sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ra đời là bước phát triển quan trọng của lực lượng vũ trang nhân dân Việt

Nam trong quá trình hình thành và phát triển. Cũng từ đây, đất nước ta có một đội quân chủ lực thống nhất, có cương lĩnh chính trị, quân sự rõ ràng, chiến đấu dũng cảm, liên hệ mật thiết với nhân dân, đã ra quân là chiến thắng.

2. Các điểm di tích

2.1. Cụm di tích Rừng Trần Hưng Đạo

Rừng Trần Hưng Đạo là một khu rừng nguyên sinh, có diện tích 201,7 ha; là nơi diễn ra lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam; là di tích lịch sử có giá trị giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân ta. Cụm gồm 4 điểm di tích: Địa điểm thành lập Đội; Dãy lán nghỉ và bếp ăn; Mỏ nước phục vụ nước sinh hoạt; Đình Slam Cao.

(1) Khu trung tâm Di tích

Tại sân trung tâm của di tích Rừng Trần Hưng Đạo, vị trí trung tâm trang trọng nhất là bức phù điêu 34 chiến sĩ trong buổi lễ thành lập. Bức phù điêu được xây dựng năm 2004 nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập

Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2004). Bức phù điêu được tạc bằng chất liệu đá xanh có chiều rộng 4,37m, chiều dài 7,90m; ghi lại thời khắc buổi lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Phía trên cùng là hình đồ họa những tán cây rừng biểu trưng cho đại ngàn hùng vĩ che chở, bảo vệ đội quân cách mạng. Trung tâm bức phù điêu đặc tả hình tượng người chỉ huy làm nổi bật lên vị thế, tầm vóc vĩ đại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người trực tiếp thành lập và chỉ huy Đội, Người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tác giả đã đưa thêm hình tượng nhân dân các dân tộc để nói lên sự tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ quân đội vũ trang cách mạng của nhân dân các dân tộc Cao Bằng.

Bức phù điêu là công trình mỹ thuật hoành tráng, có giá trị như một tượng đài lưu niệm, biểu tượng cao quý, thiêng liêng về sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc.

Bên cạnh bức phù điêu là Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp và 34 chiến sĩ Đội

Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Đền được khởi công xây dựng năm 2014, công trình do Bộ Quốc phòng thực hiện nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Đền thờ là nơi nhân dân cả nước và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang về tri ân, thấp nén tâm nhang, tỏ lòng thành kính trước anh linh Đại tướng Võ Nguyên Giáp và 34 chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

(2) Địa điểm thành lập Đội

Từ khu trung tâm đi tiếp theo con đường bê tông nhỏ dẫn đến một khu đất bằng là nơi ghi dấu sự kiện thành lập Đội. Tại địa điểm này hiện nay đã dựng một nhà bia trung tâm nhằm ghi dấu di tích và thể hiện lòng tôn kính của nhân dân đối với thế hệ đàn anh của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Nhà bia trung tâm được xây dựng năm 1994, là một ngôi nhà bia giản dị nhưng uy nghi được dựng lên để ghi lại những chứng tích hào hùng xưa. Nhà bia được dựng theo kiểu 2 tầng 8 mái, có các cột trụ đỡ mái. Vị trí

trung tâm đặt bia ghi dấu sự kiện, bia có 4 mặt. Bia đá màu nâu sẫm, chữ vàng khắc toàn văn bản Chỉ thị thành lập Đội của Lãnh tụ Hồ Chí Minh; 10 lời thề danh dự do đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc trong lễ tuyên thệ (*sau này trở thành lời thề danh dự của Quân đội nhân dân Việt Nam*); Lễ thành lập và danh sách 34 chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

(3) Dãy lán nghỉ và bếp ăn

Nằm cách nhà bia trung tâm khoảng 30m là dãy nhà nghỉ và bếp ăn của Đội được xây dựng năm 1994, mô phỏng lán trại cũ của Đội. Hai dãy nhà được xây theo kiểu nhà của người miền xuôi gồm 4 gian, 2 trái với chất liệu bê tông cốt thép. Bên trong dãy lán nghỉ có dựng mô phỏng lại dãy chõng tre, chạy xung quanh nhà, là nơi nghỉ ngơi của Đội. Đối diện lán nghỉ là dãy nhà bếp ăn của Đội. Tại đây, ngay sau buổi lễ thành lập, cả Đội đã tổ chức ăn bữa cơm nhạt không rau, không muối để nêu cao tinh thần quyết tâm chịu đựng gian khổ của người chiến sĩ cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu.

(4) Mỏ nước phục vụ nước sinh hoạt

Đi tiếp từ khu lán nghỉ - bếp ăn theo con đường nhỏ xuống khoảng 50m là mỏ nước - nơi các chiến sĩ Đội lấy nước sinh hoạt hàng ngày; mỏ nước hiện nay đã được xây dựng lại. Tại đây, chúng ta thấy xung quanh vẫn còn những cây sấu mà năm xưa đồng chí Võ Nguyên Giáp và Đội đã dùng lá và quả để nấu ăn. Đối diện mỏ nước là cây sấu cổ thụ có chu vi 6m với tuổi thọ gần 300 tuổi, là nhân chứng của lịch sử đã được Hội Bảo vệ thiên nhiên và Môi trường Việt Nam công nhận là cây di sản Việt Nam.

(5) Đỉnh Slam Cao

Từ nhà bia trung tâm leo 505 bậc là lên đến đỉnh Slam Cao - nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp và Ban chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân trực tiếp lên quan sát, đưa ra các phương án đánh đồn Phai Khắt, trận đánh đầu tiên, thắng lợi đầu tiên của Đội ngày 25/12/1944.

Đỉnh Slam Cao là đỉnh cao nhất của núi Dền Sinh, từ đây có thể quan sát các hướng,

nhìn về phía Tây Bắc thấy đôn Phai Khắt, làng Phai Khắt và núi Thẳm Khẩu, phía Đông Bắc nhìn thấy đôn Nà Ngần, phía Đông Nam là đôn Benle bên quốc lộ số 3B trên đường đến đèo Cao Bắc.

Trên đỉnh Slam Cao là vạt đất bằng phẳng rộng trên 500m², hiện nay có đặt đài quan sát. Đài được xây dựng năm 2019 nhân dịp kỉ niệm 75 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019). Bên cạnh đài quan sát là tấm bia đá ghi dấu sự kiện. Đỉnh Slam Cao còn là khuôn viên dành cho du khách nghỉ chân để tận hưởng không khí trong lành và chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những cánh rừng nguyên sinh.

2.2. Hang Thẳm Khẩu

Hang Thẳm Khẩu nằm ở xóm Phai Khắt, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình. Từ trung tâm xóm Phai Khắt theo đường mòn đi bộ khoảng 500m là đến hang Thẳm Khẩu. Đây là một hang đá ở lưng chừng núi nằm về phía Tây Bắc làng Phai Khắt.

Hang Thẳm Khẩu sâu khoảng 03m, dài khoảng 12m, có thể trú được khoảng 40 người. Hang khô, thoáng, trong hang có nhiều mô đá nhỏ gồ ghề; địa điểm này rất bí mật, thuận lợi cho việc quan sát và nhận thông tin liên lạc về mọi hoạt động của bọn Pháp và tay sai trong làng và đồn Phai Khắt. Bên phải hang còn có một phiến đá to, bề mặt tương đối bằng phẳng, được sử dụng làm bàn để vẽ sơ đồ chuẩn bị đánh đồn Phai Khắt, Nà Ngần.

Trong giai đoạn 1941-1944, hang Thẳm Khẩu được sử dụng làm trạm liên lạc đưa cơm phục vụ cho các đồng chí hoạt động cách mạng, đặc biệt là nơi tập trung quân của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân vào chiều ngày 24/12/1944, để chuẩn bị đánh đồn Phai Khắt, Nà Ngần.

2.3. Đồn Phai Khắt

Đồn Phai Khắt nằm ở vị trí giữa làng Phai Khắt, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình; là nơi chứng kiến trận đầu ra quân của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ngày 25/12/1944. Đồn nguyên là nhà của đồng chí

Nông Văn Lạc được xây dựng từ năm 1940, ngôi nhà có tường xây gạch to nhất làng, có diện tích 210m². Từ đây có ba đường đi các ngã, về phía Nam đi Ngân Sơn (tỉnh Bắc Kạn), về phía Đông Bắc đi Nà Ngần và một con đường độc đạo ra châu lỵ Nguyên Bình. Đầu năm 1944, để ngăn cản phong trào cách mạng do Việt Minh lãnh đạo, thực dân Pháp đã chiếm nhà của đồng chí Nông Văn Lạc để đóng quân. Xung quanh đồn, địch rào hàng rào bằng cây vầu cao hai mét, chỉ để hai cửa ra vào, một ở sau nhà, một vào thẳng đồn có đặt vọng gác. Vòng ngoài chúng bắt dân thay phiên nhau canh gác, còn vòng trong do lính của đồn trực tiếp canh gác. Quân số trong đồn lúc đó có 21 tên lính đồng và một tên đồn trưởng người Pháp.

Sau khi cân nhắc các yếu tố để đảm bảo chắc chắn giành thắng lợi, không bị tổn thất và thu được vũ khí đạn dược, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã đưa ra kế hoạch đánh đồn Phai Khắt gồm các bước sau: Các đội viên của đội cải trang thành một toán lính đồng của châu đi tuần về ghé qua Đồn; sau khi lọt

vào đồn sẽ chiếm kho súng buộc địch đầu hàng; tên nào ngoan cố chống lại sẽ bị tiêu diệt. Và để thuận tiện cho việc giả lính tuần của châu để đột nhập vào đồn, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã làm giấy tuần giả và con dấu giả cho Đội.

Trước trận đánh, Ban chỉ huy Đội đã cử bé Hồng (tức Nông Văn Xương), mới 12 tuổi, là người trong làng, hàng ngày đem quà và rượu vào cho tên quan Tây, lợi dụng lúc trò chuyện, xem kỹ các vị trí kho đạn, nơi để súng, lương thực, nơi ăn ngủ, canh gác, giờ giấc sinh hoạt và bố trí của địch ở trong đồn; bé Hồng đã báo cáo tỉ mỉ cho Ban chỉ huy Đội. Hôm Đội tập kích đồn, tên đồn trưởng Simônô đã lên châu lỵ Nguyễn Bình dự lễ Nôen.

Chiều ngày 24/12/1944, toàn Đội từ chỗ đóng quân xuất phát đi đánh đồn. Đội tập kết trên một quả đồi nhỏ tại hang Thảm Khẩu, sau xóm Phai Khắt, cách đồn 500m. Đây là địa điểm rất kín đáo, bí mật, thuận lợi cho việc quan sát và nhận thông tin liên lạc về mọi hoạt động của địch trong làng và đồn.

Đến 17h00 ngày 25/12/1944, từ nơi đóng quân, Đội bắt đầu xuất phát. Cả Đội cải trang thành lính đồng, đồng chí Thu Sơn (*Nguyễn Văn Càng - Tiểu đội trưởng*) mặc đồ kaki đóng giả đội xếp cầm khẩu tiêu liên Mỹ đi đầu, đồng chí Võ Nguyên Giáp mặc bộ kaki đóng giả cai đội.

Cả Đội chia làm hai cánh quân tiến vào bản, đến bót gác, đồng chí Thu Sơn chìa tờ giấy có đóng dấu đỏ cho tên lính gác, rồi tiến thẳng vào đồn. Trong khi đó, tiểu đội 1 theo sau tiếp cận khu để súng, tiểu đội 2 tiến vào trong đồn triển khai bao vây, tuyên bố là quân cách mạng đến chiếm đồn, ai chống cự sẽ bị trừng trị, tất cả số lính có mặt đều phải nghe theo. Trong lúc đó, người của tổ canh gác cách đồn 3km báo tin, tên đồn trưởng Simônô đang đi ngựa trở về. Theo kế hoạch, đồng chí Võ Nguyên Giáp và Ban chỉ huy Đội quyết định bắt sống, nhưng khi tên đồn trưởng vừa vào tới sân, đồng chí Luận (tức Võ Văn Dánh) đã nổ súng bắn tên đồn trưởng, đồng chí Lương Văn Ích bắn chết con ngựa. Trận đấu

diễn ra trong vòng 30 phút, ta thu được 17 khẩu súng, một ít đạn, diệt tên đồn trưởng, bắt 17 tên.

Toàn Đội thu dọn chiến trường. Ban chỉ huy Đội giao cho đồng chí Nông Văn Lạc cùng cán bộ cơ sở và nhân dân Phai Khắt chuẩn bị đối phó với địch theo kế hoạch. Trước khi rút, ta để tại trước cửa đồn một mảnh giấy viết bằng chữ Pháp “Chúng tôi đã cùng Việt Minh đi đánh Nhật rồi”. Sau đó, toàn Đội lại cấp tốc hành quân đi đánh đồn Nà Ngần theo kế hoạch.

Đồn Phai Khắt là nơi diễn ra trận đánh đầu tiên, chiến thắng đầu tiên của Đội dưới sự tổ chức chỉ đạo của Đảng. Chiến thắng đồn Phai Khắt đã mở màn cho truyền thống “trăm trận trăm thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1994, ngôi nhà được sử dụng làm nhà trưng bày chiến thắng Đồn Phai Khắt. Năm 2014, một số hiện vật trưng bày tại đồn Phai Khắt được đưa lên trưng bày tại Nhà trưng bày (bổ sung) của Khu di tích Rừng Trần Hưng Đạo. Năm 2019, được bổ sung trưng

bày một số hiện vật để phục dựng lại không gian sinh hoạt của tên đồn trưởng và lính đồng trong đồn Phai Khắt.

Hiện nay, bốn phía xung quanh đồn được dựng lại hàng rào bảo vệ, phía trong khuôn viên được trồng cây cảnh và một số cây ăn quả, phía sau là trạm gác bảo vệ đồn cũng được dựng mô phỏng lại.

2.4. Đồn Nà Ngần

Đồn Nà Ngần thuộc xã Cẩm Lý, nay là xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình; cách đồn Phai Khắt khoảng 20km. Đồn Nà Ngần nơi ghi dấu trận đánh thứ 2 giành thắng lợi của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân ngày 26/12/1944. Đồn nằm trên một đồi cao, địa thế hiểm trở, từ ngoài vào phải qua mấy thung lũng. Địch chọn nhà ông Nông Văn Páo (tức Phó lý Páo), biến thành một đồn lính.

Nhà của Phó lý Páo là một ngôi nhà sàn 3 gian kiên cố nhất trong bản, có mấy lớp hàng rào vây kín xung quanh. Đồn Nà Ngần có 22 lính khố đỏ, do hai tên sĩ quan người Pháp chỉ huy. Hôm Đội ta đánh đồn, hai tên sĩ

quan Pháp lên tỉnh và giao cho tên đội Đường chỉ huy.

7h00 sáng ngày 26/12/1944, toàn Đội cải trang như một đội lính đồng đi bắt cộng sản. Cả đội nhanh chóng tiến vào đồn, trận đánh diễn ra trong vòng 15 phút, ta tiêu diệt 05 tên địch, bắt sống 17 tên, thu 27 khẩu súng và nhiều đạn dược. Toàn Đội nhanh chóng thu gom súng đạn, tài liệu và phát truyền đơn cho nhân dân tuyên truyền và thả số lính khó đỡ về địa phương.

Sau khi ta chiếm đồn, vài tháng sau, ông Phó lý Pảo đã chuyển dỡ hẳn ngôi nhà này sang một quả đồi khác. Hiện nay, ngôi nhà cũ không còn, tại địa điểm này đã dựng nhà bia ghi dấu chiến công oanh liệt của Đội.

2.5. Di tích Vạ Phá

Di tích Vạ Phá thuộc xóm Bản Um, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình. Đây là một thung lũng rộng tương đối bằng phẳng ngay chân đồi Slam Khẩu, phía trước có thể nhìn thấy cánh đồng Bản Um và đường vào Khu di tích Rừng Trần Hưng Đạo, phía sau là đồi

Slam Khẩu, đường xuống xã Thượng Ân (Ngân Sơn, Bắc Kạn). Là nơi kín đáo, xa dân, với vị trí “*tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*”. Tại đây, vào tháng 2/1944, Tổng bộ Việt Minh Cao Bằng đã mở lớp huấn luyện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho toàn tỉnh do các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Thiết Hùng phụ trách. Lớp huấn luyện quân sự là bước chuẩn bị về lực lượng, góp phần tích cực vào việc thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.

Hiện nay, Vạ Phá còn dấu tích lán trại của lớp học quân sự có diện tích khoảng 150m², chiều dài khoảng 30m, chiều rộng khoảng 5m.

3. Các hoạt động thường niên tại di tích

Di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo là nơi giáo dục truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước của dân tộc; hàng năm, đón tiếp, hướng dẫn hàng ngàn lượt khách đến tham quan, học tập, nghiên cứu, du lịch sinh thái và hành hương về nguồn. Đặc biệt, các đoàn là các đồng chí cựu chiến binh, các binh đoàn, quân khu... lực lượng vũ trang thuộc

Quân đội nhân dân Việt Nam đến học tập về truyền thống cách mạng đấu tranh hào hùng của Quân đội ta. Là nơi các tổ chức Đảng, đoàn thể đến dâng hương, báo công lên Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Là nơi các nhà nghiên cứu đến tìm hiểu, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn thông qua những hình ảnh, tài liệu hiện vật được lưu giữ, trưng bày tại Nhà trưng bày (bổ sung) của di tích.

Bên cạnh đó, Khu di tích còn là nơi tổ chức nhiều sự kiện sinh hoạt văn hoá vào các ngày lễ lớn của Đảng, của đất nước, của địa phương; đặc biệt là ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 hằng năm. Tổ chức nhiều sự kiện mang ý nghĩa chính trị về công tác giáo dục tư tưởng, truyền thống cách mạng cho các thế hệ người Việt Nam; về truyền thống đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc của Quân đội nhân dân Việt Nam. Là nơi nhân dân thể hiện lòng tôn kính đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và sự tin yêu, tự hào về Quân đội ta.

Phần thứ hai

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT RỪNG TRẦN HUNG ĐẠO

Di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo là nơi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân vào ngày 22/12/1944; là trung tâm lưu trữ những địa danh, hiện vật, hình ảnh gắn liền với giai đoạn lịch sử quan trọng của cách mạng Việt Nam. Đặc biệt là gắn liền với tên tuổi và các hoạt động cách mạng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Từ ngày thành lập đến trước khi được công nhận Di tích cấp Quốc gia thì hầu như rừng Trần Hưng Đạo ít được đầu tư, tôn tạo. Năm 1993, Khu di tích lịch sử Rừng Trần Hưng Đạo được Bộ Văn hóa – Thông tin (*nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) công nhận là Di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 68/VH-QĐ ngày 29/01/1993. Từ đây, công tác bảo

tồn, phát huy giá trị di tích đã được các cấp ủy, chính quyền hết sức quan tâm: Năm 1994, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/1994), Khu di tích đã được đầu tư tôn tạo nhiều hạng mục công trình nhằm phát huy giá trị của di tích, đồng thời đáp ứng nhu cầu của khách tham quan đến tìm hiểu, nghiên cứu về truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc ta, của Quân đội ta như: Xây dựng nhà bia lưu niệm ghi dấu sự kiện thành lập Đội, khuôn viên nhà bia; tôn tạo dựng mô phỏng lán nghỉ và bếp ăn của Đội; xây dựng nhà bia ghi dấu di tích đỉnh Slam Cao - nơi đồng chí Võ Nguyên Giáp quan sát, đưa ra phương án đánh đồn Phai Khắt; cải tạo, nâng cấp đường tham quan đến các điểm di tích trong cụm di tích Rừng Trần Hưng Đạo; tu sửa, nâng cấp di tích Đồn Phai Khắt thành Nhà trưng bày bổ sung Khu di tích Rừng Trần Hưng Đạo, xây hàng rào bảo vệ quanh đồn; xây nhà bia ghi dấu di tích tại đồn Nà Ngân. Cũng trong

năm đó, Khu di tích đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm lại căn cứ địa cách mạng Cao Bằng và đồng bào các dân tộc huyện Nguyên Bình.

Năm 2004, nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2004), Khu di tích tiếp tục được đầu tư, nâng cấp: Bộ Quốc phòng xây dựng bức phù điêu bằng đá xanh nguyên khối ngay trước lối vào khu rừng Trần Hưng Đạo, ghi lại thời khắc lịch sử Lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Trên phù điêu khắc chạm nổi 34 chiến sĩ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng trước hàng quân, trong buổi lễ thành lập.

Với ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt, Khu di tích Rừng Trần Hưng Đạo được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013. Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2014), Di tích quốc gia

đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo tiếp tục được Bộ Quốc phòng đầu tư tôn tạo một số hạng mục, như: Mở đường nâng cấp từ Quốc lộ 34 theo tỉnh lộ 202 vào di tích; xây dựng Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp và 34 chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân; xây dựng, khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà trưng bày (bổ sung) của di tích. Nhà trưng bày là nơi lưu giữ, bảo quản, trưng bày những hình ảnh, tài liệu, hiện vật liên quan đến quá trình hình thành, phát triển của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong thời kỳ Đại tướng hoạt động cách mạng tại Cao Bằng. Nhà trưng bày không chỉ là công trình tôn vinh và tri ân thế hệ đi trước, mà còn góp phần bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo. Là nơi để các thế hệ và các tầng lớp nhân dân đến học tập, tìm hiểu về quá trình hình thành của Quân đội nhân dân Việt Nam, về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc ta, của Quân đội ta.

Nhân dịp kỷ niệm 75 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019), Di tích Quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo tiếp tục được đầu tư, tôn tạo, chống xuống cấp một số hạng mục như: Phục dựng lại không gian sinh hoạt của lính đồng tại đồn Phai Khắt, sửa lại hàng rào xung quanh đồn; tôn tạo lại bếp ăn và lán nghỉ 34 chiến sĩ, bổ sung hiện vật trưng bày trong lán nghỉ, phục dựng lại không gian bếp ăn; tôn tạo Đền thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp và 34 chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, bổ sung bức hoành phi và câu đối trong Đền thờ; xây mới Đài quan sát trên đỉnh Slam Cao; mở con đường mới lên đỉnh Slam Cao để phục vụ nhu cầu của khách tham quan đến tìm hiểu, học tập và trải nghiệm. Xây dựng phần mềm tương tác Bảo tàng 3D, giới thiệu khái quát một số hình ảnh tài liệu, hiện vật về các di tích quốc gia đặc biệt tỉnh Cao Bằng, gồm: Khu di tích Quốc gia đặc biệt Pác Bó, Di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm chiến

tháng Biên giới năm 1950 huyện Thạch An, đặc biệt là tập trung giới thiệu các địa điểm di tích thuộc Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo. Phần mềm giúp người dùng tra cứu, tham quan tổng quan đa chiều về các hiện vật, các di tích, cảnh vật tạo sự hứng thú cho người xem; góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng quý báu của dân tộc Việt Nam, của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, trong khuôn viên sân trung tâm của Khu di tích được bố trí nhiều chậu hoa, cây cảnh tạo nên cảnh sắc thanh tịnh, hài hòa với thiên nhiên, hấp dẫn du khách đến với khu di tích.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác bảo tồn và phát huy giá trị tại Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo cũng đặt ra những vấn đề cấp thiết, đó là: Công tác phát huy, khai thác giá trị di tích gắn với phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế của Di tích quốc gia đặc biệt. Nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ cho công tác bảo tồn vẫn chưa

đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi thực tế của khu di tích. Việc tu bổ, tôn tạo di tích chưa thường xuyên, liên tục, dứt điểm, chủ yếu được thực hiện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá và thông qua các dịp kỉ niệm lớn của đất nước. Lực lượng thiết kế, thi công, phục hồi di tích không phải là những đơn vị chuyên nghiệp về bảo tồn, tôn tạo di tích, vì vậy khó đảm bảo tính chân thực, khách quan và khoa học. Điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm cũng làm cho các di tích hư hại, xuống cấp nhanh chóng...

Trong thời gian tới, tỉnh Cao Bằng tiếp tục xác định một trong những đột phá quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là phát triển du lịch, trong đó trọng tâm là du lịch “về nguồn”. Chú trọng quan tâm công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến trên địa bàn tỉnh, trong đó có Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo. Tiếp tục quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo, phát huy giá trị Di tích để phát triển nơi đây không

chỉ là điểm đến hấp dẫn về du lịch lịch sử - văn hóa đối với nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế mà còn là địa chỉ giáo dục về lịch sử - văn hóa, là danh lam thắng cảnh. Đồng thời, hoàn thành quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng có di tích. Lập quy hoạch, đề xuất phương án bảo tồn, tôn tạo di tích theo các giai đoạn 05 năm, 10 năm và có thể lâu hơn (30 năm đến 50 năm) để các cấp, các ngành có liên quan có định hướng xây dựng các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn liên quan đến các hạng mục di tích nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý các di tích.

Chủ động, tích cực trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích. Tăng cường công tác tu bổ, tôn tạo các điểm trong Khu di tích gắn với bảo tồn không gian di tích theo Quy chế quản lý và bảo vệ, phát huy giá trị các di tích lịch sử -

văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (ban hành kèm theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng); tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, lập hồ sơ khoa học, đánh giá đúng thực trạng từng công trình di tích; sưu tầm tài liệu, hiện vật để xây dựng dự án trưng bày bổ sung tại các điểm di tích phục vụ cho công tác tham quan, học tập, tìm hiểu, nghiên cứu khoa học về Khu di tích và nhu cầu “về nguồn” của du khách.

Cần có lộ trình bảo tồn một cách khoa học, bền vững giá trị Khu di tích gắn kết với phát triển du lịch; tiếp tục quan tâm nâng cấp các cơ sở hạ tầng, giao thông, có chính sách thông thoáng nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch để phát triển du lịch gắn với bảo tồn di tích; đầu tư cho cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, tham quan, trải nghiệm để thu hút, giữ chân du khách. Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn bền vững, phát huy giá trị của di tích.

Đầu tư đồng bộ, xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo kết nối đến các điểm di tích và xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ du khách, như nhà tiếp đón, bãi đỗ xe ở điểm di tích đôn Phai Khắt, đôn Nà Ngần. Phát triển du lịch cộng đồng, các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, làng nghề truyền thống để tạo tuyến tham quan trên địa bàn góp phần bảo tồn giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế địa phương. Có thể khai thác, quản lý Khu di tích gắn với các điểm di tích khác của huyện Nguyên Bình, như: hang Kéo Quảng, xã Minh Tâm; đền Ông Búa, thị trấn Tĩnh Túc; Khu du lịch sinh thái Phja Oắc, Phja Đén, xã Thành Công; làng nghề dệt thổ cẩm của người Dao Tiên, xã Hoa Thám; làng nghề chạm bạc, xóm Hoài Khao, xã Quang Thành... tạo thành các tour, tuyến du lịch thu hút du khách trong và ngoài nước. Hợp tác với các công ty du lịch lữ hành xây dựng các tuyến tham quan, tour du lịch kết nối các điểm

di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nổi tiếng, kết hợp du lịch về nguồn trên địa bàn tỉnh và các địa phương lân cận, như: Di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm Chiến thắng Biên giới năm 1950, huyện Thạch An - Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó (huyện Hà Quảng) - Thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao (huyện Trùng Khánh); Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (tỉnh Thái Nguyên) - Hồ Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn),... tạo thành một lộ trình tham quan liên hoàn, thu hút du khách đến tìm hiểu, khám phá.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về giá trị Di tích, xúc tiến du lịch sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua việc xuất bản các ấn phẩm tuyên truyền...; kết hợp với việc nghiên cứu các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của địa phương để biến những giá trị đó thành sản phẩm du lịch đặc thù, gắn liền với các di tích. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ làm

công tác chuyên môn, nghiệp vụ, thuyết minh viên di tích, nhằm tuyên truyền, quảng bá những nét đặc sắc tiêu biểu của Di tích đến với mọi người dân trong tỉnh, trong nước và quốc tế. Tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ của Đảng, Chính phủ, các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành trong cả nước để huy động mọi nguồn lực phục hồi, bảo tồn, tôn tạo Khu di tích. Đồng thời, cần tăng cường huy động nguồn lực từ xã hội hóa, huy động nguồn lực từ nhân dân cũng như việc gây quỹ và tìm các nguồn tài trợ khác nhằm đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện tốt công tác bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích.

Để thực hiện được những giải pháp nêu trên, các cấp, các ngành và mỗi người dân phải cộng đồng thực hiện tốt trách nhiệm của mình. Trước hết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tích cực tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Rừng

Trần Hưng Đạo gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng có di tích. Các cơ quan chức năng, chuyên môn tiến hành khảo sát, khoanh vùng bảo vệ di tích, các khu vực bảo vệ các địa điểm di tích nhằm bảo vệ và phát huy có hiệu quả di tích. Xây dựng các dự án bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị các địa điểm trong Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo gắn với phát triển kinh tế - xã hội vùng có di tích.

Ban quản lý các di tích quốc gia đặc biệt tỉnh Cao Bằng (đơn vị trực tiếp quản lý bảo vệ và phát huy giá trị Khu di tích) làm tốt công tác chuyên môn bảo tồn và phát huy giá trị di tích như: Công tác phục vụ đón tiếp khách đến tham quan, dâng hương, nghiên cứu, học tập; nghiên cứu, sưu tầm các tài liệu, hiện vật liên quan đến Di tích; tham mưu kịp thời công tác đầu tư các hạng mục công trình bảo tồn, tôn tạo di tích... Đồng thời, tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để Sở tham mưu Ủy ban nhân dân

tin, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có phương án tối ưu trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và tuyên truyền quảng bá, phát huy giá trị di tích; kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách tham quan du lịch, nhằm thu hút đông đảo khách trong nước và quốc tế đến tham quan, học tập và nghiên cứu tại Khu di tích, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Phối hợp thường xuyên với các địa phương, đơn vị, nhất là các trường học tổ chức nhiều hoạt động học tập ngoại khóa, gắn việc học tập tại trường với học tập thực tế tham quan tại Khu di tích cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh, để khơi dậy lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy giá trị Di tích. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về

trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thuyết minh, hướng dẫn và cán bộ làm việc tại Khu di tích không chỉ về trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ mà cả về văn hóa, kỹ năng ứng xử và vốn ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan. Tổ chức cho cán bộ đơn vị đi tham quan thực tế một số di tích, khu du lịch... nhằm mục đích học tập, nâng cao kiến thức để áp dụng phục vụ có hiệu quả tại đơn vị. Tạo điều kiện cho cán bộ được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ du lịch do các cơ quan chuyên môn chủ trì tổ chức (Cục Di sản, Bảo tàng Hồ Chí Minh Trung ương, Tổng cục Du lịch,...). Tích cực ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quảng bá, phát huy giá trị Di tích đến du khách trong nước và quốc tế như: tăng cường quảng bá qua trang web với hình thức hấp dẫn, các thông tin về di tích được lựa chọn kỹ càng,

được dịch sang các ngôn ngữ phổ biến như: tiếng Anh, tiếng Trung Quốc... để dễ dàng tiếp cận với các du khách quốc tế.

Cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có di tích, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị Di tích; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ để cùng gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích. Mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là ở nơi có di tích: Tích cực tham gia quản lý, bảo vệ các địa điểm trong Khu di tích; tích cực tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sâu rộng trong và ngoài tỉnh về Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo, để giáo dục truyền thống, quảng bá “Địa chỉ đỏ”, thu hút du khách đến thăm quan.

Bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử cách mạng, di tích văn hóa là việc làm thiết thực,

thường xuyên gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đồng thời giữ gìn và lưu truyền cho các thế hệ mai sau, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo chủ trương của Đảng.

Di tích quốc gia đặc biệt Rừng Trần Hưng Đạo là nơi chứng kiến Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập và ra quân đánh thắng những trận đầu tiên, mở ra truyền thống “quyết chiến, quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam. Là bảo tàng sống động về không gian và thời gian, lưu trữ những địa danh, hiện vật gắn liền với giai đoạn lịch sử đặc biệt quan trọng của cách mạng Việt Nam; gắn liền với những chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đội quân cách mạng đầu tiên và các hoạt động của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người Anh Cả của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam.

Việc xếp hạng các địa điểm di tích lịch sử Rừng Trần Hưng Đạo, huyện Nguyên Bình,

tỉnh Cao Bằng là Di tích quốc gia đặc biệt thể hiện sự tôn vinh, đánh giá cao của Đảng, Nhà nước về vị trí, vai trò, ý nghĩa lịch sử quan trọng của Di tích, đồng thời ghi nhận những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nói chung và huyện Nguyên Bình nói riêng quyết tâm bảo tồn, phát huy tốt nhất các giá trị Di tích, di sản, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch, qua đó giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp và phát huy niềm tự hào về truyền thống quê hương cho các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu "về nguồn" của nhân dân cả nước và du khách quốc tế khi đến thăm quan, học tập. Góp phần đưa du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế; đưa Cao Bằng trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của khu vực phía Bắc và cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2014.

2. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Nguyên Bình: *Lịch sử Đảng bộ huyện Nguyên Bình (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2010.

3. Huyện ủy Nguyên Bình: *Lịch sử Đảng bộ xã Tam Kim (1942 – 2003)*, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nguyên Bình xuất bản năm 2003.

4. Lê Quảng Ba: *Bác Hồ với Đội du kích Pác Bó*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1994.

5. Nông Văn Lạc: *Ánh sáng đây rồi*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995.

6. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

7. Võ Nguyên Giáp: *Pác Bó - Suối nguồn*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 1989.

8. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử (Hồi ký)*, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 1994.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	3
Phần thứ nhất: GIỚI THIỆU DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT RỪNG TRẦN HƯNG ĐẠO	6
1. Nguồn gốc, lịch sử hình thành	7
2. Các điểm di tích - Giá trị lịch sử	21
2.1. Cụm di tích rừng Trần Hưng Đạo	21
2.2. Hang Thẳm Khẩu	26
2.3. Đồn Phai Khắt	27
2.4. Đồn Nà Ngần	32
2.5. Di tích Vạ Phá	33
3. Các hoạt động thường niên tại Khu di tích	34
Phần thứ hai: BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH QUỐC	36

GIA ĐẶC BIỆT RỪNG TRẦN HÙNG ĐẠO	
TÀI LIỆU THAM KHẢO	54

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRƯỞNG BAN
NGUYỄN THÚY ANH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ TRƯỞNG BAN
BÉ LAN PHƯƠNG

Biên tập nội dung

- Triệu Thị Thu Trang** Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng
- Bé Trung Dũng** Phó Trưởng phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản
- Đào Văn Mùi** Giám đốc Ban quản lý các khu di tích quốc gia đặc biệt
- Ngô Thị Cẩm Châu** Giám đốc Bảo tàng tỉnh
- Lâm Hồng Trang** Chuyên viên phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản
- Đàm Tuấn Hưng** Chuyên viên phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản

In 17.500 cuốn, tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Hà - Phố Hoàng Như, phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng.

Giấy phép xuất bản số: 33/GP-STTTT ngày 09 tháng 10 năm 2020 do Sở Thông tin và Truyền thông Cao Bằng cấp. In xong nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2020.